

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2023

**DANH SÁCH SINH VIÊN NĂM NHẤT, KHÓA 49
ĐƯỢC XÉT VÀO NỘI TRÚ KÝ TÚC XÁ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Sinh viên có tên trong danh sách, đến **KÝ TÚC XÁ** làm thủ tục vào nội trú từ ngày ra thông báo đến trước 17 giờ 00 ngày 12 tháng 9 năm 2023

- Thời gian tiếp nhận: trong giờ hành chính, cả ngày chủ nhật

(Sáng: 07g30 - 11g30; Chiều: 13g30 - 17g00)

- Địa chỉ Ký túc xá: 351 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11

Khi đến làm thủ tục mang theo:

- Căn cước công dân;

- 3 ảnh 3x4 và 1.500.000 đ/1 học kỳ/05 tháng.

- Sinh viên không đến làm thủ tục theo đúng thời gian trên vì lý do khách quan, liên hệ Thầy Cương, Tổ Quản lý sinh viên Ký túc xá để được hướng dẫn xác nhận ở Ký túc xá.

Số điện thoại: 0978.328.278

- Trong thời gian quy định như trên, SV không đến làm thủ tục, Trường giải quyết cho SV khác.

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành học
1	49.01.101.022	Nguyễn Hùng	Dũng	04/05/2005	Nam	Sư phạm Toán học
2	49.01.101.021	Nguyễn Thị Thùy	Dung	21/02/2005	Nữ	Sư phạm Toán học
3	49.01.101.059	Kiều Thị Kim	Ngân	29/03/2005	Nữ	Sư phạm Toán học
4	49.01.102.017	Trịnh Thị Bảo	Ngọc	02/04/2005	Nữ	Sư phạm Vật lý
5	49.01.103.015	Nguyễn Đức	Duy	04/08/2005	Nam	Sư phạm Tin học
6	49.01.103.004	Nguyễn Thúy Quỳnh	Anh	09/06/2005	Nữ	Sư phạm Tin học
7	49.01.103.061	Phạm Quý	Phi	11/08/2005	Nữ	Sư phạm Tin học
8	49.01.103.089	Cao Minh	Trí	06/09/2005	Nam	Sư phạm Tin học
9	49.01.104.020	Ngô Lê Đức	Duy	12/04/2005	Nam	Công nghệ thông tin
10	49.01.104.135	Nguyễn Thị Thu	Thảo	23/02/2005	Nữ	Công nghệ thông tin
11	49.01.104.180	Nguyễn Uyên	Vy	16/09/2003	Nữ	Công nghệ thông tin
12	49.01.105.026	Hồ Ngọc	Ngân	16/06/2005	Nữ	Vật lý học
13	49.01.106.036	Quách Thiên Thùy	Linh	13/09/2005	Nữ	Hoá học
14	49.01.301.030	Nguyễn Quỳnh	Trang	27/05/2005	Nữ	Sư phạm Sinh học
15	49.01.401.050	Đỗ Dương Gia	Hân	23/08/2005	Nữ	Sư phạm KHTN
16	49.01.401.113	Trần Thị Như	Ngọc	23/10/2005	Nữ	Sư phạm KHTN
17	49.01.401.087	Trịnh Phương	Linh	09/03/2005	Nữ	Sư phạm KHTN

18	49.01.401.178	Trương Võ Anh	Trà	28/11/2005	Nữ	Sư phạm KHTN
19	49.01.401.040	Trần Thị Hồng	Giang	29/07/2005	Nữ	Sư phạm KHTN
20	49.01.401.135	Nguyễn Quỳnh	Như	10/09/2005	Nữ	Sư phạm KHTN
21	49.01.401.167	Lê Hoàng Kim	Thư	27/03/2005	Nữ	Sư phạm KHTN
22	49.01.401.165	Nguyễn Trương Đoan	Thục	21/10/2005	Nữ	Sư phạm KHTN
23	49.01.401.120	Nguyễn Thị Hoài	Nhân	04/10/2005	Nữ	Sư phạm KHTN
24	49.01.401.101	Võ Ngọc Thảo	My	28/08/2005	Nữ	Sư phạm KHTN
25	49.01.601.009	Lê Thị Quỳnh	Anh	22/01/2005	Nữ	Sư phạm Ngữ văn
26	49.01.601.006	Võ Thị Thúy	Vi	10/11/2005	Nữ	Sư phạm Ngữ văn
27	49.01.602.001	Võ Quốc	Hưng	25/03/2005	Nam	Sư phạm Lịch sử
28	49.01.602.028	Vũ Đoàn Kiều	Oanh	27/06/2004	Nữ	Sư phạm Lịch sử
29	49.01.606.061	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	26/04/2005	Nữ	Văn học
30	49.01.606.023	Nguyễn Chí	Đức	05/05/2005	Nam	Văn học
31	49.01.606.031	Trương Thị Bảo	Hân	19/07/2005	Nữ	Văn học
32	49.01.606.037	Ngô Khánh	Linh	03/01/2004	Nữ	Văn học
33	49.01.607.038	Trần Nguyễn Xuân	Mai	26/02/2005	Nữ	Việt Nam học
34	49.01.607.096	Nguyễn Bảo	Vy	15/06/2005	Nữ	Việt Nam học
35	49.01.607.022	Nguyễn Gia	Hân	19/09/2005	Nữ	Việt Nam học
36	49.01.607.091	Lê Hạnh	Vy	20/06/2005	Nữ	Việt Nam học
37	49.01.608.065	Phạm Quỳnh	Như	07/06/2004	Nữ	Quốc tế học
38	49.01.608.041	Đỗ Thị Mộng	Kiều	20/04/2005	Nữ	Quốc tế học
39	49.01.609.004	Mã Thị	Ân	03/04/2004	Nữ	Quản lý Giáo dục
40	49.01.611.055	Trần Yến	Nhi	27/09/2005	Nữ	Tâm lý học
41	49.01.611.091	Nguyễn Quỳnh	Trâm	28/09/2005	Nữ	Tâm lý học
42	49.01.611.031	Khổng Thị Xuân	Hương	16/06/2005	Nữ	Tâm lý học
43	49.01.611.063	Vũ Thị Thùy	Phương	06/05/2005	Nữ	Tâm lý học
44	49.01.613.008	Phạm Kiều Gia	Hân	20/01/2005	Nữ	Địa lý học
45	49.01.614.065	Cao Quốc	Thịnh	11/03/2004	Nam	Tâm lý học giáo dục
46	49.01.614.011	Lưu Thị Mỹ	Duyên	20/11/2005	Nữ	Tâm lý học giáo dục
47	49.01.619.014	Lê Ngọc	Huỳnh	20/05/2005	Nữ	Du lịch
48	49.01.619.011	Phan Dương Ngọc	Hân	01/12/2003	Nữ	Du lịch
49	49.01.616.176	Võ Thị Minh	Trang	14/10/2005	Nữ	Sư phạm LS - ĐL
50	49.01.616.172	Chu Thị	Trang	05/01/2005	Nữ	Sư phạm LS - ĐL
51	49.01.616.073	Lê Thị Ngọc	Linh	02/10/2005	Nữ	Sư phạm LS - ĐL
52	49.01.616.004	Nguyễn Thị	An	11/09/2005	Nữ	Sư phạm LS - ĐL
53	49.01.616.034	Phạm Thanh	Hà	12/05/2005	Nữ	Sư phạm LS - ĐL
54	49.01.616.125	Bùi Huệ	Nương	29/12/2005	Nữ	Sư phạm LS - ĐL
55	49.01.616.109	Đỗ Ái	Nhân	26/01/2005	Nữ	Sư phạm LS - ĐL
56	49.01.616.166	Ngô Quỳnh	Tiên	29/08/2004	Nữ	Sư phạm LS - ĐL

57	49.01.616.007	Lê Thị Kim	Anh	22/08/2005	Nữ	Sư phạm LS - ĐL
58	49.01.616.075	Nguyễn Thị Thùy	Linh	18/11/2005	Nữ	Sư phạm LS - ĐL
59	49.01.617.043	Vũ Thị	Ngọc	28/11/2005	Nữ	Giáo dục học
60	49.01.701.058	Lâm Ngọc Thảo	Lam	07/03/2005	Nữ	Sư phạm Anh
61	49.01.701.018	Đặng Việt	Chi	18/10/2005	Nữ	Sư phạm Anh
62	49.01.701.046	Nguyễn Thành	Huy	18/08/2005	Nam	Sư phạm Anh
63	49.01.701.081	Đậu Thị Luy	Na	10/01/2005	Nữ	Sư phạm Anh
64	49.01.701.079	Nguyễn Trần Ái	My	14/07/2005	Nữ	Sư phạm Anh
65	49.01.701.104	Ngô Huỳnh Việt	Phuong	23/01/2005	Nữ	Sư phạm Anh
66	49.01.751.219	Phạm Hồng	Trâm	06/11/2005	Nữ	Ngôn ngữ Anh
67	49.01.751.226	Lê Thị Thanh	Trúc	26/03/2005	Nữ	Ngôn ngữ Anh
68	49.01.751.220	Hà Lữ Ngọc	Trân	28/05/2005	Nữ	Ngôn ngữ Anh
69	49.01.751.100	Nguyễn Ngọc	Linh	23/04/2005	Nữ	Ngôn ngữ Anh
70	49.01.751.168	Trần Thái	Phuong	09/08/2005	Nữ	Ngôn ngữ Anh
71	49.01.751.095	Giang Trần Phương	Linh	11/03/2005	Nữ	Ngôn ngữ Anh
72	49.01.751.217	Trần Thị	Trang	30/06/2005	Nữ	Ngôn ngữ Anh
73	49.01.752.065	Trần Thị Huyền	Trang	28/12/2004	Nữ	Ngôn ngữ Nga
74	49.01.753.086	Nguyễn Lê Hoàng Minh	Tuệ	08/07/2005	Nữ	Ngôn ngữ Pháp
75	49.01.754.192	Đặng Thị Hoài	Thương	17/03/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
76	49.01.754.180	Nguyễn Thị Thu	Thùy	27/10/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
77	49.01.754.188	Lê Minh	Thư	15/09/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
78	49.01.754.151	Lê Thị Út	Quyên	18/02/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
79	49.01.754.132	Trần Nguyên Xuân	Nhi	21/07/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
80	49.01.754.215	Dương Thị Khánh	Vinh	30/01/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
81	49.01.754.097	Trần Như	Mỹ	20/11/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
82	49.01.754.142	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	04/10/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
83	49.01.754.020	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	09/01/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
84	49.01.754.127	Lê Kiều	Nhi	01/03/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
85	49.01.754.083	Trương Thị	Linh	29/09/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
86	49.01.754.135	Nguyễn Thị	Nhung	04/10/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
87	49.01.754.137	Lê Thị Quỳnh	Như	31/10/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
88	49.01.754.204	Võ Thị Bích	Trâm	19/12/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
89	49.01.754.159	Tưởng Trần Diễm	Quỳnh	12/12/2005	Nữ	Ngôn ngữ Trung
90	49.01.755.118	Nguyễn Thị Ngọc	Thư	08/06/2005	Nữ	Ngôn ngữ Nhật
91	49.01.755.116	Nguyễn Anh	Thư	21/05/2005	Nữ	Ngôn ngữ Nhật
92	49.01.755.037	Trần Thị Thanh	Hương	30/09/2003	Nữ	Ngôn ngữ Nhật
93	49.01.755.070	Lưu Nguyễn Xuân	Nhi	06/02/2005	Nữ	Ngôn ngữ Nhật
94	49.01.755.012	Vũ Kim	Chi	08/12/2005	Nữ	Ngôn ngữ Nhật
95	49.01.755.057	Hồ Thị Ánh	Ngọc	05/06/2005	Nữ	Ngôn ngữ Nhật

96	49.01.755.090	Trần Thị Lan	Phuong	17/09/2005	Nữ	Ngôn ngữ Nhật
97	49.01.755.125	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	18/10/2004	Nữ	Ngôn ngữ Nhật
98	49.01.756.099	Lê Minh	Xuân	02/01/2005	Nữ	Ngôn ngữ Hàn
99	49.01.756.036	Trần Tuyết	Hương	22/01/2005	Nữ	Ngôn ngữ Hàn
100	49.01.901.177	Nguyễn Ngọc	Nhi	11/11/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
101	49.01.901.277	Lê Thị Thanh	Trà	26/03/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
102	49.01.901.016	Lê Nguyệt	Ánh	16/10/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
103	49.01.901.049	Nguyễn Thị Thùy	Dương	16/10/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
104	49.01.901.033	Bùi Phan Tâm	Diệu	02/05/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
105	49.01.901.214	Phan Kim	Quyên	31/08/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
106	49.01.901.328	Nguyễn Trần Thảo	Vy	01/01/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
107	49.01.901.122	Vũ Thị	Linh	22/02/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
108	49.01.901.159	Nguyễn Như Ánh	Ngọc	15/12/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
109	49.01.901.337	Phan Thị Như	Ý	12/02/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
110	49.01.901.151	Nguyễn Thị	Nghĩa	15/07/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
111	49.01.901.131	Dương Lê Trà	My	20/02/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
112	49.01.901.036	Lê Hoàng	Dung	17/01/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
113	49.01.901.034	Nguyễn Thị Hồng	Diệu	14/10/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
114	49.01.901.276	Nguyễn Vũ Tuyết Thành	Toại	27/03/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
115	49.01.901.094	Nguyễn Ngọc Như	Huỳnh	09/12/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
116	49.01.901.008	Hồ Quỳnh	Anh	09/12/2005	Nữ	Giáo dục Tiểu học
117	49.01.902.045	Trương Võ Kim	Hằng	05/06/2005	Nữ	Giáo dục Mầm non
118	49.01.902.142	Nguyễn Trần Thanh	Thảo	24/05/2005	Nữ	Giáo dục Mầm non
119	49.01.902.009	Trần Phương	Anh	28/07/2004	Nữ	Giáo dục Mầm non
120	49.01.902.022	Đoàn Ngọc	Dung	22/09/2005	Nữ	Giáo dục Mầm non
121	49.01.902.135	Phạm Thị Huyền	Thanh	26/07/2005	Nữ	Giáo dục Mầm non
122	49.01.902.143	Phan Thị Thanh	Thảo	20/04/2005	Nữ	Giáo dục Mầm non
123	49.01.902.001	Đỗ Thị Lan	Anh	04/05/2004	Nữ	Giáo dục Mầm non
124	49.01.903.044	Mai Nhật	Trường	02/05/2005	Nam	Giáo dục Thể chất
125	49.01.904.013	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22/12/2005	Nữ	Giáo dục Đặc biệt
126	49.01.904.007	Hồ Thị Thùy	Dương	25/09/2005	Nữ	Giáo dục Đặc biệt
127	49.01.905.006	Đỗ Đăng Lê	Đình	24/02/2005	Nữ	Giáo dục QPAN

(Danh sách có 127 sinh viên: 118: Nữ; 9: Nam)